TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
KHOA KINH TẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN K29 KT4 - NGÀNH: KẾ TOÁN
KHÓA 2020 - 2024

STT	Lớp	Mã SV	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	K29 KT4	20A41010184	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	02/11/2002	Nữ	
2	K29 KT4	20A41010103	Dương Thị Ngọc	Anh	28/02/2002	Nữ	
3	K29 KT4	20A41010228	Bùi Thị Vân	Anh	22/02/2002	Nữ	
4	K29 KT4	20A41010140	Phạm Hải	Anh	21/12/2002	Nữ	
5	K29 KT4	20A41010198	Trần Thị Phương	Anh	29/12/2002	Nữ	
6	K29 KT4	20A41010118	Phạm Thị Ngọc	Ánh	22/02/2002	Nữ	
7	K29 KT4	20A41010133	Trần Thị Ngọc	Ánh	25/09/2002	Nữ	
8	K29 KT4	20A41010211	Nguyễn Minh	Châu	04/09/2002	Nữ	
9	K29 KT4	20A41010127	Thịnh Thị	Chinh	09/12/2002	Nữ	
10	K29 KT4	20A41010233	Nguyễn Thị	Chinh	30/11/2002	Nữ	
11	K29 KT4	20A41010250	Lê Thùy	Dung	14/06/2002	Nữ	
12	K29 KT4	20A41010126	Lương Sơn	Dương	11/02/2002	Nam	
13	K29 KT4	20A41010194	Nguyễn Thuỳ	Dương	21/03/2002	Nữ	
14	K29 KT4	20A41010199	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/01/2002	Nữ	
15	K29 KT4	20A41010095	Lê Thị Hà	Giang	23/01/2002	Nữ	
16	K29 KT4	20A41010148	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/08/2002	Nữ	
17	K29 KT4	20A41010274	Bùi Thị Thu	Hà	05/05/2002	Nữ	
18	K29 KT4	20A41010024	Trần Thanh	Hà	12/11/2002	Nữ	
19	K29 KT4	20A41010002	Nguyễn Thị	Hạnh	08/11/2002	Nữ	
20	K29 KT4	20A41010284	Nguyễn Thị	Hiền	27/04/2002	Nữ	
21	K29 KT4	20A41010121	Nguyễn Thị Phương	Hoa	17/01/2002	Nữ	
22	K29 KT4	20A41010157	Trần Thị	Hoài	05/12/2002	Nữ	
23	K29 KT4	20A41010205	Ngô Thị Thúy	Hồng	07/12/2002	Nữ	
24	K29 KT4	20A41010014	Nguyễn Thị Lan	Hương	08/08/2002	Nữ	
25	K29 KT4	20A41010102	Nguyễn Thị Thu	Hương	15/11/2002	Nữ	
26	K29 KT4	20A41010262	Hoàng Thu	Hường	07/07/2002	Nữ	
27	K29 KT4	20A41010039	Nguyễn Thảo	Huyền	25/09/2002	Nữ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
28	K29 KT4	20A41010062	Nguyễn Thị	Lan	23/10/2002	Nữ	
29	K29 KT4	20A41010048	Nguyễn Thị	Lệ	05/08/2002	Nữ	
30	K29 KT4	20A41010189	Đặng Thị	Liên	17/08/2002	Nữ	
31	K29 KT4	20A41010173	Nông Thùy	Linh	14/05/2002	Nữ	
32	K29 KT4	20A41010234	Nguyễn Thị	Linh	31/01/2002	Nữ	
33	K29 KT4	20A41010067	Đinh Thị Thảo	Linh	01/01/2002	Nữ	
34	K29 KT4	20A41010022	Nguyễn Thị	Linh	28/09/2002	Nữ	
35	K29 KT4	20A41010125	Lê Thị Khánh	Ly	24/03/2002	Nữ	
36	K29 KT4	20A41010129	Lý Thị Thanh	Mai	14/12/2002	Nữ	
37	K29 KT4	20A41010038	Đỗ Thị Ngọc	Mai	03/12/2002	Nữ	
38	K29 KT4	20A41010042	Nguyễn Trà	Mi	21/06/2002	Nữ	
39	K29 KT4	20A41010240	Nguyễn Ánh	Minh	12/01/2002	Nữ	
40	K29 KT4	20A41010221	Lê Thị	Ngân	26/06/2002	Nữ	
41	K29 KT4	20A41010112	Vũ Bích	Ngọc	05/09/2002	Nữ	
42	K29 KT4	20A41010265	Đặng Thị Thanh	Nhàn	16/04/2002	Nữ	
43	K29 KT4	20A41010096	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27/06/2002	Nữ	
44	K29 KT4	20A41010015	Vũ Thị Hồng	Nhung	01/05/2002	Nữ	
45	K29 KT4	20A41010195	Đào Thị	Phương	06/05/2002	Nữ	
46	K29 KT4	20A41010158	Nguyễn Thu	Phương	12/07/2002	Nữ	
47	K29 KT4	20A41010275	Nguyễn Hiền	Phương	27/11/2002	Nữ	
48	K29 KT4	20A41010083	Trần Thị	Quyên	20/08/2002	Nữ	
49	K29 KT4	20A41010082	Đàm Thị Như	Quỳnh	24/06/2002	Nữ	
50	K29 KT4	20A41010075	Nguyễn Thị	Quỳnh	09/01/2001	Nữ	
51	K29 KT4	20A41010013	Đỗ Thị	Tâm	05/03/2002	Nữ	
52	K29 KT4	20A41010031	Phùng Thị	Thanh	28/09/2001	Nữ	
53	K29 KT4	20A41010025	Nguyễn Hương	Thảo	09/08/2002	Nữ	
54	K29 KT4	20A41010056	Đào Thị Phương	Thảo	08/12/2002	Nữ	
55	K29 KT4	20A41010116	Trần Thị Thu	Thảo	19/12/2002	Nữ	
56	K29 KT4	20A41010252	Phạm Văn	Thịnh	14/11/2002	Nam	
57	K29 KT4	20A41010217	Bùi Thu	Thúy	03/09/2002	Nữ	
58	K29 KT4	20A41010201	Nguyễn Thị Thu	Thùy	10/09/2002	Nữ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
59	K29 KT4	20A41010235	Hồ Thu	Thủy	22/03/2002	Nữ	
60	K29 KT4	20A41010130	Nguyễn Thị Thu	Trà	07/04/2002	Nữ	
61	K29 KT4	20A41010193	Tô Thùy	Trang	21/11/2002	Nữ	
62	K29 KT4	20A41010115	Trần Quỳnh	Trang	06/12/2002	Nữ	
63	K29 KT4	20A41010033	Nguyễn Thị Huyền	Trang	07/01/2002	Nữ	
64	K29 KT4	20A41010041	Trần Thị Huyền	Trang	10/03/2002	Nữ	
65	K29 KT4	20A41010087	Đỗ Thị	Trúc	07/06/2002	Nữ	
66	K29 KT4	20A41010007	Nguyễn Thùy	Vân	01/12/2002	Nữ	
67	K29 KT4	20A41010254	Doãn Hà	Vy	24/05/2002	Nữ	
68	K29 KT4	20C-41-17.2-05855	Lương Thị	Huyền	06/09/2002	Nữ	
69	K29 KT4	20C-41-17.2-05858	Phạm Thị Phương	Linh	25/03/2002	Nữ	
70	K29 KT4	20C-41-17.2-05904	Đỗ Thị Hồng	Nga	07/03/2002	Nữ	
71	K29 KT4	20C-41-17.2-05857	Đỗ Tố	Nhàn	07/06/2002	Nữ	
72	K29 KT4	20C-41-17.2-05856	Lê Thanh	Thảo	13/10/2002	Nữ	
73	K29 KT4	20C-41-17.2-05854	Nghiêm Xuân	Việt	22/10/2002	Nam	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Nguyễn Tiến Hùng